TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VỤ BẢN** **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2025/HS-ST
Ngày: 17-4-2025.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VỤ BẢN, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Văn Quân.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Công Bằng.

Ông Trần Văn Đức.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Quân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vụ Bản, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vụ Bản, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa: Ông Phạm Ngọc Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vụ Bản, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 18/2025/TLST-HS ngày 11 tháng 3 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2025/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 4 năm 2025 đối với bị cáo:

Trần Phúc T; sinh ngày 19 tháng 5 năm 2006; sinh tại tỉnh Nam Định; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở: Thôn Đ, xã Đ, huyện V, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn T1 và bà Đỗ Thị T2; bị cáo chung sống như vợ chồng với chị Trần Lê Bích D, sinh năm 2004 từ năm 2022 đến nay và có 02 con chung; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 29 tháng 01 năm 2021, bị Ủy ban nhân dân huyện V, tỉnh Nam Định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt cảnh cáo về hành vi "Tàng trữ trái phép pháo nổ" theo Quyết định số 251/QĐ-XPVPHC ngày 29 tháng 01 năm 2021. Ngày 26 tháng 01 năm 2022, bị Công an huyện V, tỉnh Nam Định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt cảnh cáo về hành vi "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo Quyết định số 15/QĐ-XPVPHC ngày 26 tháng 01 năm 2022. Ngày 16 tháng 5 năm 2022, bị Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện V, tỉnh Nam Định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt cảnh cáo về hành vi "Trộm cắp tài sản" theo Quyết định số 0000282/QĐ-XPHC ngày 16 tháng 5 năm 2022. Ngày 08 tháng 6 năm 2022, bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện V, tỉnh Nam Định ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành

chính giáo dục tại xã, phường, thị trấn trong thời hạn 06 tháng theo quyết định số 87/QĐ-XPTT ngày 08 tháng 6 năm 2022.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 16 tháng 01 năm 2025 cho đến nay.

- *Người làm chứng:*

+ Anh Trần Duy H, sinh năm 1995.

+ Anh Trần Văn T3, sinh năm 1977.

- *Người chứng kiến:*

+ Anh Phùng Gia T4, sinh năm 1979.

+ Ông Trần Hưng T5, sinh năm 1940.

(Tại phiên tòa có mặt bị cáo T và ông T5; vắng mặt không có lý do anh H, anh T3 và anh T4).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Phúc T sử dụng chất ma túy loại Methamphetamine (ma túy đá) từ năm 2023. Do có nhu cầu sử dụng chất ma túy đá nên chiều ngày 15 tháng 01 năm 2025, T đã một mình đi ra khu vực ngõ N, đường N, thành phố N, tỉnh Nam Định để tìm mua chất ma túy đá để sử dụng. Tại đây, T đã gặp và hỏi mua được 01 gói chất ma tuý đá có đặc điểm bên ngoài là túi nilông dạng túi zip mép viền màu xanh kích thước 2,5 x 2,5 cm, bên trong chứa các hạt tinh thể màu trắng, với giá là 500.000 đồng của một người đàn ông khoảng 40 tuổi (T không quen biết và cũng không biết tên, tuổi, địa chỉ của đàn ông người này). Sau khi mua được chất ma túy đá, T đã đem về nhà ở của mình rồi bỏ ra một chút sử dụng một mình. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày khi T đang ở nhà thì nhận được tin nhắn của Trần Duy H, sinh năm 1995, trú tại tổ dân phố Đ, thị trấn G, huyện V, tỉnh Nam Định (H là bạn quen qua mạng xã hội với T) từ tài khoản mạng xã hội Facebook qua ứng dụng tin nhắn Messenger của H có tên là Trần Hoàng A vào tài khoản mạng xã hội Facebook của T có tên là C với nội dung H1 rủ T xuống nhà của H1 chơi và T đã đồng ý nhưng do T không có xe để đi nên T đã bảo H1 đến đón. Sau đó, H1 đã thuê xe T6 đi đến nhà T để đón T. Khi đến nhà T, H1 đã nhắn tin cho T bảo ra xe để đón thì T trả lời là "Anh đợi em tí, em bế thằng cu cho nó ngủ rồi em ra". Đến khoảng 02 giờ ngày 16 tháng 01 năm 2025, T đã lấy gói chất ma tuý đá còn lại mà T đã mua được từ chiều ngày hôm trước đút vào trong túi quần bên trái T đăng mặc và lấy 01 đoạn ống hút nhựa, 01 cóng thuỷ tinh dạng cổ ngỗng đút vào trong túi quần bên phải T đang mặc rồi T trèo qua tường ra bên ngoài. Sau khi trèo tường ra bên ngoài, T nhìn thấy xe Taxi đang đứng đợi ở bên lề đường T lên xe Taxi ngồi ở hàng ghế sau và thấy H1 đang ngồi ở hàng ghế trước bên phụ. Sau khi T lên xe thì lái xe Taxi là anh Trần Văn

T3, sinh năm 1977, trú tại tổ dân phố N, thị trấn G, huyện V, tỉnh Nam Định đã điều khiển xe Taxi đi về thị trấn G, huyện V, tỉnh Nam Định và đi theo hướng ngã tư xã Đ đi xã T. Khi xe Taxi đi qua ngã tư đèn xanh - đỏ - vàng được một đoạn đến khu vực thôn Đ, xã Đ, huyện V, tỉnh Nam Định thì xe ô tô Taxi bị hỏng téc nước làm mát nên xe ô tô Taxi đã phải dừng lại ở lề đường để sửa chữa. Đến khoảng 03 giờ cùng ngày thì tổ công tác của Công an thị trấn G, huyện V, tỉnh Nam Định phối hợp cùng với Công an xã Đ, huyện V, tỉnh Nam Định đang tuần tra tại khu vực đó đã phát hiện thấy xe ô tô Taxi do anh T3 điều khiển đang dừng đỗ ở lề đường có biểu hiện nghi vấn nên tổ công tác của Công an đã tiến hành kiểm tra hành chính đối với các đối tượng. Quá trình kiểm tra tổ công tác của Công an đã phát hiện ở trong túi quần bên phải Thịnh đang mặc có 01 ống hút nhựa màu trắng dài 20cm, 01 cóng thủy tinh dạng cổ ngỗng và ở trong túi quần bên trái T đang mặc có 01 túi nilông dạng túi zip mép viền màu xanh kích thước 2,5 x 2,5 cm, bên trong có chứa các hạt tinh thể màu trắng. T đã khai nhận các hạt tinh thể bên trong túi nilông là chất ma túy đá T mua về để sử dụng cho bản thân. Tổ công tác của Công an đã mời người chứng kiến rồi tiến hành lập biên bản thu giữ và niêm phong số ma túy nêu trên trong phong bì thư ký hiệu là M. Ngoài ra tổ công tác còn tiến hành thu giữ và niêm phong mẫu nước tiểu của T trong 01 chai nhựa màu trắng, nắp chai màu xanh ký hiệu là N2 và 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS Max có viền xung quanh màu trắng, mặt sau màu trắng, có gắn sim với số thuê bao là 0947641162. Sau đó tổ công tác của Công an đã đưa các đối tượng cùng tang vật về trụ sở Công an xã Đ để làm việc.

Tại Bản kết luận giám định số 330/KL-KTHS ngày 20 tháng 01 năm 2025 của Phòng K Công an tỉnh N đã kết luận: Có tìm thấy thành phần chất Methamphetamine trong 01 (một) mẫu nước tiểu được niêm phong ký hiệu là N2 gửi giám định.

Tại Bản kết luận giám định số 331/KL-KTHS ngày 20 tháng 01 năm 2025 của Phòng K Công an tỉnh N đã kết luận: Mẫu rắn dạng tinh thể màu trắng trong 01 (một) túi ni lông dạng túi zip viền màu xanh, được niêm phong ký hiệu là M gửi giám định là ma tuý. Loại ma tuý: Methamphetamine. Khối lượng mẫu M: 0,246 gam.

Tại cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V, Trần Phúc T đã thành khẩn khai báo về toàn bộ hành vi phạm tội của mình và những tình tiết sự kiện có liên quan đến vụ án đúng như nội dung đã nêu ở trên. Ngoài ra, T còn tự nguyện khai nhận vào ngày 15 tháng 01 năm 2025, T đã sử dụng trái phép chất ma túy đá tại nhà ở của mình.

Quá trình điều tra, ngày 27 tháng 02 năm 2025, Công an huyện V, tỉnh Nam Định đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền 1.5000.0000 đồng đối với T về hành vi "Sử dụng trái phép chất ma túy" và đã trả lại 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS Max có viền xung

quanh màu trắng, mặt sau màu trắng, có gắn sim với số thuê bao là 0947641162 cho chủ sở hữu hợp pháp là chị Trần Lê Bích D (Chị D là người chung sống với T như vợ chồng).

Cáo trạng số 19/CT-VKSVB ngày 11 tháng 3 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vụ Bản, tỉnh Nam Định đã truy tố Trần Phúc T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Trần Phúc T đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình và những tình tiết, sự kiện có liên quan đến vụ án đúng như nội dung đã nêu ở trên và bị cáo còn đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vụ Bản thực hành quyền công tố, sau khi phân tích, đánh giá các chứng cứ buộc tội đối với bị cáo Trần Phúc T và đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội của bị cáo, đánh giá về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như động cơ mục đích phạm tội của bị cáo đã giữ nguyên quan điểm truy tố đối với hành vi phạm tội của bị cáo như bản cáo trạng đã ban hành và đã đề nghị Hội đồng xét xử như sau:

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trần Phúc T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Về điều luật áp dụng và hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Phúc T từ 15 tháng đến 18 tháng tù. Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy toàn bộ các mẫu vật và vỏ bao gói mà Phòng K Công an tỉnh N đã hoàn lại đối tượng giám định sau khi giám định cùng 01 (một) cóng thủy tinh dạng cổ ngỗng đã qua sử dụng và 01 (một) ống hút nhựa hình trụ tròn màu trắng có vòng xoắn chiều dài 20cm.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo T phải nộp theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng: Xét hành vi và quyết định tố tụng của cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V, của Điều tra viên, của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vụ Bản và của Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ai có ý

kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi và quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều là hợp pháp.

[2]. Về tội danh đối với hành vi của bị cáo: Xét lời khai nhận tội của bị cáo Trần Phúc T tại phiên tòa phù hợp với toàn bộ những lời khai mà bị cáo và những người làm chứng, người chứng kiến đã khai trong giai đoạn điều tra, truy tố và phù hợp với toàn bộ những tài liệu, chứng cứ khác còn lại đã được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án cũng như là các vật chứng của vụ án đã thu giữ. Nên, Hội đồng xét xử thấy đã có đủ căn cứ để kết luận: Khoảng 03 giờ ngày 16 tháng 01 năm 2025, tại khu vực thôn Đ, xã Đ, huyện V, tỉnh Nam Định, bị cáo Trần Phúc T đang thực hiện hành vi cất giấu trái phép ở trong túi quần bên trái bị cáo đang mặc 01 (một) gói chất ma túy loại Methamphetamine, có khối lượng là 0,246 gam, nhằm mục đích để sử dụng cho bản thân thì bị tổ công tác của Công an thị trấn G, huyện V, tỉnh Nam Định phối hợp cùng với Công an xã Đ, huyện V, tỉnh Nam Định phát hiện bắt quả tang. Xét hành vi mà bị cáo Trần Phúc T đã thực hiện thì thấy hành vi đó của bị cáo đã có đủ các căn cứ và các yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Do đó, quan điểm truy tố và luận tội của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vụ Bản đối với hành vi phạm tội của bị cáo T là hoàn toàn có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật.

[3]. Về tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội: Xét hành vi phạm tội của bị cáo Trần Phúc T là nguy hiểm cho xã hội. Hành vi của bị cáo T đã xâm phạm trực tiếp đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các loại chất ma túy và còn gây mất trật tự trị an, an toàn xã hội tại địa phương. Do đó, phải buộc bị cáo chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện và cần phải áp dụng loại hình phạt cũng như mức hình phạt tương xứng với mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội của bị cáo và tương xứng với nhân thân của bị cáo để cải tạo, giáo dục bị cáo nói riêng, đồng thời cũng là để răn đe phòng ngừa tội phạm nói chung.

[4]. Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Về nhân thân: Xét bị cáo T có nhân thân xấu, trước lần phạm tội này bị cáo đã 03 lần bị các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính và 01 lần bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính giáo dục tại xã, phường, thị trấn.

Về tình tiết tăng nặng: Xét bị cáo T không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Xét trong giai đoạn điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa bị cáo T đều đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Ngoài ra hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn có xác nhận của chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú. Nên, bị cáo được áp dụng các tình tiết

giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5]. Về đường lối xử lý hành vi phạm tội của bị cáo:

Về hình phạt chính: Căn cứ vào mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội của bị cáo và căn cứ vào nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như động cơ mục đích phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo T và tiếp tục cách ly bị cáo T ra khỏi môi trường ngoài xã hội một thời gian nhất định nữa thì mới có thể cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người công dân tốt, có ích cho gia đình và xã hội được.

Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo T tàng trữ trái phép chất ma túy nhằm mục đích sử dụng cho bản thân và hoàn cảnh gia đình bị cáo T khó khăn. Nên, miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo là phù hợp với quy định của pháp luật.

[6]. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 (một) cóng thủy tinh dạng cổ ngỗng đã qua sử dụng; 01 (một) ống hút nhựa hình trụ tròn màu trắng có vòng xoắn chiều dài 20cm; 01 (một) phong bì niêm phong của Phòng K Công an tỉnh N có chứa mẫu vật còn lại sau giám định là ma tuý Methamphetamine, mặt trước có ghi: "số 331/KL-KTHS, Kính gửi Cơ quan CSĐT - CAH Vụ Bản. Hoàn trả mẫu vật giám định vụ: Trần Phúc T, SN 2006. Phạm tội về ma tuý ngày 16/01/2025", được niêm phong bởi 03 hình dấu tròn màu đỏ của Phòng K Công an tỉnh N và có các chữ ký, dòng chữ Nguyễn Ngọc T7, Trần Văn P và đối tượng Trần Phúc T; 01 (một) chai nhựa được niêm phong có chứa mẫu nước tiểu còn lại sau giám định, có ghi: "Số 330/KL-KTHS, (N2)", được niêm phong bởi 01 hình dấu tròn màu đỏ của Phòng K Công an tỉnh N, có các chữ ký, họ tên Nguyễn Ngọc T7, Trần Văn P.

[7]. Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo T phải nộp theo quy định của pháp luật.

[8]. Về hành vi mà bị cáo T đã sử dụng trái phép chất ma túy đá trong ngày 15 tháng 01 năm 2025 thì ngày 27 tháng 02 năm 2025, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền 1.500.000 đồng đối với bị cáo T về hành vi này, xét thấy là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật.

[9]. Đối với Trần Duy H trong quá trình điều tra, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V đã tiến hành điều tra, thu thập chứng cứ và đấu tranh với H nhưng không đủ tài liệu, chứng cứ chứng minh hành vi của H cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Quá trình làm việc thì H đã tự nguyện khai báo trong ngày 14 tháng 01 năm 2025, H đã sử dụng trái phép chất ma túy đá và cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V cũng đã tiến hành xác định tình trạng nghiện chất ma tuý của

H, kết qủa xét nghiệm H dương tính với chất ma túy đá nên ngày 27 tháng 02 năm 2025, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền 1.500.000 đồng đối với H về hành vi "Sử dụng trái phép chất ma túy", đồng thời Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị trấn G, huyện V, tỉnh Nam Định cũng đã ra Quyết định áp dụng biện pháp quản lý người sử dụng trái phép chất ma túy đối với H trong thời hạn 01 năm, xét thấy là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật.

[10]. Đối với đối tượng đã bán chất ma túy đá cho bị cáo T thì trong quá trình điều tra cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V đã tiến hành các biện pháp điều tra, xác minh nhưng chưa xác định được về nhân thân và lai lịch của đối tượng đã bán chất ma túy đá cho bị cáo T. Nên, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V đã tách ra để tiếp tục điều tra, xác minh xử lý sau xét thấy là phù hợp với quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

1.1. Tuyên bố bị cáo Trần Phúc T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

1.2. Xử phạt bị cáo Trần Phúc T 18 (Mười tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 16 tháng 01 năm 2025. Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo Trần Phúc T.

2. Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy các vật chứng dưới đây:

- 01 (một) cóng thủy tinh dạng cổ ngỗng đã qua sử dụng;

- 01 (một) ống hút nhựa hình trụ tròn màu trắng có vòng xoắn chiều dài 20cm;

- 01 (một) phong bì niêm phong của Phòng K Công an tỉnh N có chứa mẫu vật còn lại sau giám định là ma tuý Methamphetamine, mặt trước có ghi: "số 331/KL-KTHS, Kính gửi Cơ quan CSĐT - CAH Vụ Bản. Hoàn trả mẫu vật giám định vụ: Trần Phúc T, SN 2006. Phạm tội về ma tuý ngày 16/01/2025", được niêm phong bởi 03 hình dấu tròn màu đỏ của Phòng K Công an tỉnh N và có các chữ ký, dòng chữ Nguyễn Ngọc T7, Trần Văn P và đối tượng Trần Phúc T;

- 01 (một) chai nhựa được niêm phong có chứa mẫu nước tiểu còn lại sau giám định, có ghi: "Số 330/KL-KTHS, (N2)", được niêm phong bởi 01 hình dấu tròn màu đỏ của Phòng K Công an tỉnh N, có các chữ ký, họ tên Nguyễn Ngọc T7, Trần Văn P.

(Vật chứng đang được quản lý tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vụ Bản, tỉnh Nam Định theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 11 tháng 3 năm 2025).

3. Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Trần Phúc T phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Bị cáo Trần Phúc T được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện + tỉnh;
- CCTHADS huyện Vụ Bản;
- Sở Tư pháp tỉnh Nam Định;
- Phòng PC 10 và PV 06 Công an tỉnh Nam Định;
- UBND xã Đại An;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP Tòa án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Văn Quân

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Nguyễn Công Bằng

Trần Văn Đức

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Văn Quân